ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 54 /KH-UBND	*Quảng Ninh, ngày 25 tháng 02 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Quảng Ninh năm 2022

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Để đáp ứng nhu cầu bổ sung đội ngũ viên chức thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập phải căn cứ vào số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, nhu cầu công việc, vị trí việc làm của đơn vị sử dụng viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng viên chức.

2. Tuyển dụng được viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm báo chất lượng, đúng cơ cấu, phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.

H. SỐ LƯỢNG, CHỈ TIÊU TUYỂN ĐỤNG

1. Số lượng người làm việc được giao của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2022: **13.952** chỉ tiêu.

2. Số lượng người làm việc chưa sử dụng của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức tính đến tháng 01/2022: **860** chỉ tiêu.

3. Số lượng viên chức cần tuyển năm 2022: **362** chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết vị trí việc làm cụ thể kèm theo).

III. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;

- Từ đủ 18 tuổi trở lên;

- Có đơn đăng ký dự tuyển;

- Có lý lịch rõ ràng;

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;

- Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm đo đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vảo cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức;

- Bản chụp văn bằng chuyên môn, bảng điểm theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng; Giấy chứng nhận đạt giải ba cá nhân trở lên kỳ thi học sinh cấp tỉnh cấp THPT, trong kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia trở lên theo quy dịnh Nghị định số 140/2017/NĐ-CP của Chính phủ (nếu có);

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền chứng thực (nếu có).

IV. HÌNH THỨC, NỘI ĐUNG TUYỂN ĐỤNG

1. Xét tuyển đối với đối tượng theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP

a) Đối tượng:

Xét tuyển đối với sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ theo quy định tại Điều 2 và Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ (nguồn nhân lực chất lượng cao đặc biệt).

b) Hình thức:

- Xét kết quả học tập và nghiên cứu (nếu có) của người dự tuyển theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ;

- Phỏng vấn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển;

- Cách tính điểm: Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Cách xác định người trúng tuyển:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

2. Xét tuyển đối với các đối tượng còn lại

a) Vòng 1

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết;

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

c) Cách xác định người trúng tuyển:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức không được bảo lưu kết quả cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

3. Ưn tiên trong tnyển dụng

Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng vả quản lý viên chức.

V. QUY TRÌNH, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

1. Thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức

Thông báo số lượng người làm việc cần tuyển, số lượng vị trí việc làm, điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển viên chức, thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ trên các phương tiện thông tin đại chúng (Kênh truyền hinh QTV, Cổng thông tin điện tứ tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ và các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức), niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức năm 2022.

2. Tiếp nhận hồ sơ

Các đơn vị, địa phương có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển của các thí sinh tham gia dự tuyển theo quy định.

Thời gian nhận hồ sơ, phiếu đăng ký dự tuyển của người dự tuyển ít nhất là 30 ngày, kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ (trong giờ hành chinh).

3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022 theo quy định.

4. Thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức

Hội đồng tuyển dụng viên chức thành lập Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức, gửi thông báo và triệu tập thí sinh, đăng tải trên Cổng thông tìn điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ và niêm yết tại trụ sở cơ quan Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ.

5. Tổ chức xét tnyển

Tổ chức xét tuyển viên chức theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng vả quản lý viên chức và Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế

tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

6. Thông báo kết quả tuyển dụng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận kết quả xét tuyển, kết quả phúc khảo (nếu có), kết quả trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh đăng tải kết quả trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần của Sở Nội vụ, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ và gửi thông báo kết quả bằng văn bản đến các đơn vị và người dự tuyển.

7. Tuyển dụng và phân công công tác đối với viên chức

Sau khi có kết quả trúng tuyển, Sở Nội vụ hướng dẫn các đơn vị hoàn tất các thủ tục, thẩm định, xếp lương và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định tuyển dụng viên chức; Hướng dẫn đơn vị ký hợp đồng làm việc, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022 đảm bảo đủng quy trình, thủ tục theo quy định.

- Thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung liên quan về tổ chức tuyển dụng viên chức năm 2022.

- Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022.

- Hướng dẫn các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng viên chức, thí sinh trúng tuyển thực hiện các thủ tục tuyển dụng viên chức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính

- Xây dựng phương án bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022 theo quy định.

- Phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022, đảm bảo tiến độ thời gian và đúng quy định.

3. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho Hội đồng tuyển dụng viên chức đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022.

4. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các hnyện, thị xã, thành phố

- Các Sở quản lý nhà nước theo chuyên ngành phối hợp chuẩn bị tài liệu, văn bản có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng để xây dựng tài liệu ôn tập cho thí sinh. Xây đựng đề thi, đáp án đảm bảo số lượng, chất lượng theo đúng yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022.

- Phối hợp cử công chức, viên chức tham gia các Ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng viên chức tỉnh năm 2022.

5. Các cơ qnan, đơn vị, địa phương có nhn cầu tuyển dụng viên cbức

- Đăng tải các thông tin liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức y tế năm 2022 trên trang thông tin điện tử thành phần của đơn vị và niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị.

- Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức của người dự tuyển theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức y tế tỉnh năm 2022.

- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ, dối chiếu, xác minh văn bằng, chứng chỉ gốc của thí sinh trúng tuyển; phân công công tác, ký kết hợp đồng làm việc đối với người được tuyển dụng theo đúng vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng; bố trí viên chức có năng lực, kinh nghiệm hướng dẫn tập sự đối với trường hợp phải thực hiện chế độ tập sự, đồng thời cử viên chức tham gia khóa học bồi đưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức để hoàn chỉnh tiêu chuẩn, điều kiện trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

Trong quá trinh thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để chỉ đạo, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (thay b/c);
- TT.Tỉnh uỷ; TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- V0-3, HC2, GD, VX5, TH2,4;
- Lưu: VT, TH5.

KH04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Cao Tường Huy

Biểu số 1

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC TỈNH NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Số biên chế viên chức được giao năm 2022	Số lượng người làm việc có mặt tính đến 01/01/2022			Số hiệu chế viên chức chưa tuyển dụng (giao-có mặt)	Nhu cầu tuyển dụng viên chức			Ghi chú
			Tổng số	Số viên chức	Số HĐLĐ		Tuyển dụng viên chức			
							Tổng số	Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực CLC *(tối thiểu 10% tổng số chỉ tiêu tuyển dụng)*	Tuyển dụng viên chức thông thường	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*(7)=(3)-(5)*	*(8)=(9)+(10)*	*9*	*10*	*11*
	TỔNG	**13952**	**13429**	**13095**	**333**	**860**	**362**	**50**	**312**	
*	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	10145	9813	9687	123	458	277	37	240	
*	Sự nghiệp Y tế xã hội	2935	2817	2618	198	317	23	2	21	
*	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	275	260	250	10	25	21	2	19	
*	Sự nghiệp khác	597	539	537	2	60	41	9	33	
I	**KHỐI SỞ**	**3463**	**3300**	**3095**	**204**	**368**	**60**	**8**	**52**	
1	**Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**	**159**	**153**	**153**		**6**	**5**	**1**	**4**	
	Sự nghiệp khác	159	153	153		6	5	1	5	
2	**Sở Nội vụ**	**17**	**12**	**12**		**5**	**2**		**2**	
	Sự nghiệp khác	17	12	12		5	2		2	
3	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**117**	**98**	**98**		**19**	**11**	**1**	**10**	
	Sự nghiệp khác	117	98	98		19	11	1	10	
4	**Sở Tư pháp**	**15**	**14**	**14**		**1**	**1**		**1**	
	Sự nghiệp khác	15	14	14		1	1		1	
5	**Sở Thông tin và truyền thông**	**26**	**19**	**19**		**7**	**6**	**1**	**5**	
	Sự nghiệp khác	26	19	19		7	6	1	5	
6	**Sở Văn hóa và thể thao**	**164**	**159**	**154**	**5**	**10**	**9**	**1**	**8**	
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	164	159	154	5	10	9	1	8	
7	**Sở Y tế**	**2935**	**2817**	**2618**	**198**	**317**	**23**	**2**	**21**	
	Sự nghiệp Y tế xã hội	2935	2817	2618	198	317	23	2	21	
8	**Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh**	**9**	**8**	**8**		**1**	**1**	**1**		
	Sự nghiệp khác	9	8	8		1	1	1		
9	**Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**	**21**	**20**	**19**	**1**	**2**	**2**	**1**	**1**	
	Sự nghiệp khác	21	20	19	1	2	2	1	1	
II	**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**	**77**	**73**	**73**		**4**	**4**	**2**	**2**	
1	**Ban Quản lý Vườn gia Bái Tử Long**	**43**	**41**	**41**		**2**	**2**	**1**	**1**	
	Sự nghiệp khác	43	41	41		2	2	1	1	
2	**Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh**	**34**	**32**	**32**		**2**	**2**	**1**	**1**	
	Sự nghiệp khác	34	32	32		2	2	1	1	CLC 140
III	**KHỐI HUYỆN**	**10412**	**10056**	**9927**	**129**	**488**	**298**	**40**	**258**	
1	**UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG**	**2504**	**2447**	**2413**	**34**	**91**	**43**	**9**	**34**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	2380	2337	2303	34	77	37	8	29	
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	43	35	35		8	5	1	4	
	Sự nghiệp khác	81	75	75		6	1		1	

STT	Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc	Số biên chế viên chức được giao năm 2022	Số lượng người làm việc có mặt tính đến 01/01/2022			Số biên chế viên chức chưa tuyển dụng (giao-có mặt)	Nhu cầu tuyển dụng viên chức			Ghi chú
			Tổng số	Số viên chức	Số HĐLĐ		Tuyển dụng viên chức			
							Tổng số	Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực CLC *(tối thiểu 10% tổng số chỉ tiêu tuyển dụng)*	Tuyển dụng viên chức thông thường	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*(7)=(3)-(5)*	*(8)=(9)+(10)*	*9*	*10*	*11*
2	**UBND THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**	**1354**	**1288**	**1269**	**19**	**85**	**55**	**8**	**47**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1354	1288	1269	19	85	55	8	47	
3	**UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN**	**1874**	**1844**	**1820**	**24**	**57**	**28**	**2**	**26**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1874	1844	1817	24	57	28	2	26	
4	**UBND HUYỆN BA CHẼ**	**432**	**395**	**392**	**3**	**40**	**34**	**4**	**30**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	432	395	392	3	40	34	4	30	
5	**UBND HUYỆN BÌNH LIÊU**	**539**	**502**	**494**	**8**	**45**	**45**	**5**	**40**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	510	475	467	8	43	43	4	39	
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	21	20	20		1	1		1	
	Sự nghiệp khác	8	7	7		1	1	1		
6	**UBND HUYỆN CÔ TÔ**	**214**	**203**	**198**	**5**	**16**	**13**	**1**	**12**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	194	132	181	1	13	10	1	9	
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	15	16	13	3	2	2		2	
	Sự nghiệp khác	5	5	4	1	1	1		1	
7	**UBND HUYỆN ĐẦM HÀ**	**802**	**788**	**781**	**7**	**21**	**7**	**1**	**6**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	743	735	728	7	15	2		2	
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	18	17	17		1	1		1	
	Sự nghiệp khác	41	36	36		5	4	1	3	
8	**UBND HUYỆN HẢI HÀ**	**774**	**734**	**730**	**4**	**44**	**21**	**4**	**17**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	774	734	730	4	44	21	4	17	
9	**UBND HUYỆN TIÊN YÊN**	**1058**	**1022**	**1008**	**14**	**50**	**30**	**3**	**27**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1023	990	978	12	45	25	3	22	
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	14	13	11	2	3	3		3	
	Sự nghiệp khác	21	19	19		2	2		2	
10	**UBND HUYỆN VÂN ĐỒN**	**861**	**833**	**822**	**11**	**39**	**22**	**3**	**19**	
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	861	833	822	11	39	22	3	19	

Biểu số 2

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC TỈNH VÀ THUỘC KHỐI SỞ NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức											Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học		
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12		13
	TỔNG	64											
A	TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 140/2017/NĐ-CP	1											
*	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	1											
1	Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh	1											
1	Phòng Xúc tiến đầu tư	1	Xúc tiến đầu tư	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Kinh doanh quốc tế	Dưới 30 tuổi Tốt nghiệp Đại học loại Xuất sắc; Đạt giải ba cá nhân trở lên tại kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
B	TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA TỈNH	9											
*	KHỐI SỞ	8											
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1											
	Sự nghiệp khác												
1	Cơ sở Cai nghiện ma túy	1											
	Cơ sở Cai nghiện ma túy (Phòng Giáo dục và Tái hòa nhập cộng đồng)	1	Tư vấn, tâm lý trị liệu, giáo dục phục hồi hành vi	Công tác xã hội viên hạng III	V.09.04.02	Đại học trở lên	Tâm lý học; Công tác xã hội; Xã hội học	Loại Giỏi	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản		
II	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1											
	Sự nghiệp khác												
1	Trung tâm Khuyến nông	1											

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Trạm Thực hành - Chuyển giao kỹ thuật và Dịch vụ khuyến nông	1	Chuyển giao kỹ thuật lĩnh vực thủy sản, công tác khuyến ngư	Khuyến công viên hạng III	V.03.09.26	Thạc sĩ	Nuôi trồng thủy sản	Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
III	**Sở Thông tin và Truyền thông**	1										
	Sự nghiệp khác											
1	**Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông**	1										
	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Phòng Quản lý Trung tâm tích hợp dữ liệu)	1	Quản trị, vận hành Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng, xử lý các sự cố an ninh, điều tra chuyên sâu và đưa ra các điều lệnh ngăn chặn sự cố	An toàn thông tin hạng III	V.11.05.11	Đại học trở lên	An toàn thông tin	Đại học loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	Anh	Bậc 2	Đại học	
IV	**Sở Văn hóa và Thể thao**	1										
	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao											
1	**Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT**	1										
	Phòng Nghiệp vụ huấn luyện	1	Huấn luyện viên Bóng chuyền	Huấn luyện viên hạng III	V.10.01.03	Đại học trở lên	Thể dục thể thao; Giáo dục thể chất	Đại học loại Giỏi; Đạt đẳng cấp vận động viên kiện tướng bóng chuyền	Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
V	**Sở Y tế**	2										
	Sự nghiệp Y tế											
1	**Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**	1										
		1	Kế hoạch tổng hợp: xây dựng kế hoạch, báo cáo của đơn vị, các chương trình, dự án, hội nghị, hội thảo chuyên môn; nghiên cứu khoa học tại phòng Kế hoạch Nghiệp vụ	Chuyên viên	01.003	Thạc sĩ	Hành chính; Quản lý nhà nước; Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ và Đại học loại loại Giỏi cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	**Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long**	1										
		1	Tổ chức nhân sự	Chuyên viên	01.003	Thạc sĩ	Quản trị nhân lực	Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
VI	**Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh**	1										
	Sự nghiệp khác											

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	**Trung tâm Phục vụ Hành chính công**	1	Hành chính một cửa: Tham mưu tổng hợp quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, cập nhật, theo dõi thời hạn giải quyết thủ tục hành chính, nhận kết quả từ các sở, ngành và trả kết quả cho tổ chức, công dân	Chuyên viên	01.003	Thạc sĩ	Quản lý nhà nước; Quản lý Kinh tế; Hành chính học; Chính sách công	Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
VII	**Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**	1										
	Sự nghiệp khác											
1	**Trung tâm** Thông tin	1										
	Phòng Công nghệ số và truyền thông	1	Xử lý sự cố an ninh mạng; Vận hành hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật, quản trị kỹ thuật Trang Thông tin điện tử; Xây dựng phần mềm, website cho các đơn vị	An toàn thông tin hạng III	V.11.05.11	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin; An toàn thông tin	Đại học loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng chuyên ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	Anh	Bậc 2	Đại học	
*	**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**	1										
1	**Ban Quản lý vườn quốc gia Bái Tử Long**	1										
	Sự nghiệp khác											
1	**Phòng Bảo tồn biển, đất ngập nước**	1	Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế lĩnh vực thủy sản	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Nuôi trồng thủy sản; Bệnh học thuỷ sản; Khoa học thuỷ sản; Khai thác thuỷ sản; Quản lý thuỷ sản	Loại Giỏi	Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
C	**TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC THÔNG THƯỜNG**	54										
*	**KHỐI SỞ**	52										
I	**Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**	4										
	Sự nghiệp khác											
1	**Trung tâm Công tác xã hội**	2										
		1	Tư vấn tâm lý (Thực hiện nhiệm vụ đánh giá, sàng lọc, xây dựng kế hoạch và can thiệp tâm lý cho trẻ tự kỷ, người trầm cảm, người khủng hoảng tâm lý…)	Công tác xã hội viên hạng III	V.09.04.02	Đại học trở lên	Công tác xã hội; Tâm lý học		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		1	Hành chính, tổ chức, tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực; Luật; Hành chính học		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	**Cơ sở Cai nghiện ma túy**	2										
		1	Khám, điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe cho đối tượng cai nghiện	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Đại học trở lên	Bác sĩ đa khoa hoặc chuyên khoa tâm thần		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		1	Quản lý học viên thuộc Ban Quản lý học viên cai nghiện: thực hiện các nhiệm vụ quản lý học viên, chống trốn, chống thẩm lậu, bạo loạn...đảm bảo an ninh trật tự tại các Ban Quản lý học viên và Cơ sở	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị nhân lực; Luật	Có chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
II	**Sở Nội vụ**	2										
	Sự nghiệp khác	2										
1	**Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh**	2										
	Phòng Hành chính, bảo quản và khai thác	1	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Đại học	
	Phòng Thu thập và chỉnh lý tài liệu	1	Nghiệp vụ lưu trữ	Lưu trữ viên hạng III	V.01.02.02	Đại học trở lên	Văn thư; lưu trữ		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
III	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	10										
	Sự nghiệp khác											
1	**Trung tâm Khuyến nông**	1										
	Phòng Chuyển giao tiến bộ kỹ thuật	1	Chuyển giao kỹ thuật lĩnh vực Nông nghiệp; Thanh quyết toán các mô hình khuyến nông ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh; Lập dự toán khuyến nông ngân sách tỉnh, Trung ương	Khuyến nông viên hạng III	V.03.09.26	Đại học trở lên	Kinh tế nông nghiệp	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	**Chi cục Kiểm lâm**	9										
	Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng	4	Quản lý bảo vệ rừng viên làm việc ở các Trạm bảo vệ rừng	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	V.03.10.29	Đại học trở lên	Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Lâm sinh; Lâm học.		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Đồng Sơn - Kỳ Thượng	1	Hành chính tổng hợp: Điều tra xã hội học, theo dõi đánh giá hiệu quả, ảnh hưởng của công tác bảo tồn thiên nhiên đối với môi trường, dân sinh, kinh tế xã hội; thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực giáo dục môi trường.	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Hành chính học; Xã hội học		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
	Ban Quản lý rừng phòng hộ hồ Yên Lập	4	Quản lý bảo vệ rừng viên làm việc ở các Trạm bảo vệ rừng	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	V.03.10.29	Đại học trở lên	Lâm nghiệp; Quản lý tài nguyên rừng; Lâm sinh; Lâm học.		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
IV	**Sở Tư pháp**	**1**										
	Sự nghiệp khác											
1	**Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước**	1	Nghiệp vụ trợ giúp pháp lý	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
V	**Sở Thông tin và Truyền thông**	**5**										
	Sự nghiệp khác											
1	**Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông**	**5**										
	Phòng Quản lý Trung tâm tích hợp dữ liệu	1	Quản trị, vận hành Trung tâm kiểm soát an toàn thông tin mạng, theo dõi, giám sát và cảnh báo hệ thống, duy trì, bảo hành, bảo dưỡng các hệ thống bảo mật cho hệ thống thông tin của đơn vị	An toàn thông tin hạng III	V.11.05.11	Đại học trở lên	An toàn thông tin		Anh	Bậc 2	Đại học	
		2	Quản trị, vận hành các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh; tham gia phân tích các yêu cầu trong các thiết kế của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các bộ phần mềm ứng dụng và tiến hành lập trình theo ngôn ngữ phù hợp.	Phát triển phần mềm hạng III	V.11.08.21	Đại học trở lên	Kỹ thuật phần mềm; Công nghệ thông tin; Hệ thống thông tin; An toàn thông tin.		Anh	Bậc 2	Đại học	
		1	Quản trị, vận hành hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống điện, hệ thống điều hòa, điều hòa chính xác, máy phát điện, hệ thống camera giám sát, hệ thống giám sát tập trung, hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống điều khiển tập trung, hệ thống sân, hệ thống phân phối cáp, hệ thống kiểm soát vào/ra.	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Hệ thống điện; Điện tử; Điện tử-Viễn thông; Công nghệ thông tin; Công nghệ điện tử truyền thông		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
	Phòng Hành chính và nghiên cứu ứng dụng	1	Kế toán dự án	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Tài chính; Kế toán; Kiểm toán		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
VI	**Sở Văn hóa và Thể thao**	**8**										

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao											
1	**Trường Thể dục thể thao**	1										
	Phòng Hành chính tổng hợp	1	Hành chính tổng hợp kiêm văn thư, thủ quỹ	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Hành chính học; Tài chính	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	**Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao**	2										
	Phòng Nghiệp vụ huấn luyện	1	Huấn luyện viên Lặn	Huấn luyện viên hạng III	V.10.01.03	Đại học trở lên	Huấn luyện thể thao	Huy chương vàng đại hội toàn quốc, Huy chương vàng Quốc gia, Kiện tướng Quốc gia môn Lặn	Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
	Phòng Hành chính tổng hợp	1	Hành chính tổng hợp kiêm văn thư	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Thể dục thể thao	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	**Trung tâm Văn hóa Điện ảnh**	5										
	Đội Tuyên truyền lưu động	2	Diễn viên	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	Cao đẳng trở lên	Biểu diễn múa; Biểu diễn nghệ thuật; Biên đạo; Biên kịch sân khấu điện ảnh					
	Đội Tuyên truyền lưu động	1	Tham gia luyện tập và biểu diễn các tiết mục, các chương trình nghệ thuật	Diễn viên hạng III	V.10.04.14	Đại học trở lên	Thành nhạc; Sáng tác nhạc					
	Phòng Tuyên truyền cổ động triển lãm	1	Nghiệp vụ tuyên truyền: thiết kế ma két mỹ thuật, quản lý in ấn, hướng dẫn thi công các sự kiện	Họa sỹ hạng III	V.10.08.27	Đại học trở lên	Mỹ thuật; Thiết kế đồ họa					
	Phòng Hành chính - Tổng hợp	1	Kĩ thuật (âm thanh, ánh sáng)	Kĩ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Trung cấp trở lên	Điện; Điện tử		Anh	Bậc 1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
VII	**Sở Y tế**	21										
	Sự nghiệp Y tế											
1	**Bệnh viện Bảo vệ sức khoẻ tâm thần**	3										
		1	Công nghệ thông tin, truyền thông	Quản trị viên hệ thống hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		Anh	Bậc 2	Đại học	

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		1	Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Hành chính; Quản trị kinh doanh	Loại Khá	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
		1	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	10										
		2	Quản lý môi trường: Thực hiện quản lý, giám sát môi trường y tế, môi trường lao động	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Thạc sĩ	Khoa học môi trường		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		2	Quản lý môi trường: Thực hiện giám sát, quản lý môi trường y tế, môi trường lao động	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Nước, môi trường; Kỹ thuật công nghệ môi trường		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		1	Thực hiện phỏng vấn, biên tập, viết tin bài truyền thông y tế	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Báo chí	Loại Khá	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
		1	Công tác truyền thông, quan hệ quốc tế	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quan hệ quốc tế	Loại Khá; có Chứng chỉ nghiệp vụ báo chí	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
		1	Truyền thông: Quản trị website và các kênh truyền thông, thực hiện kỹ thuật phim trường	Quản trị viên hệ thống hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ truyền thông	Loại Khá	Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		1	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hạng III	V.11.06.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		Anh	Bậc 2	Đại học	
		1	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Thạc sĩ	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		1	Hành chính Quản trị	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Hành chính; Quản trị; Kế toán		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
3	Trung tâm Y tế thành phố Cẩm Phả	1										

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		1	Văn thư - Lưu trữ kiêm Hành chính	Văc thu viên	02.007	Đại học trở lên	Văn thư - lưu trữ; Lưu trữ học	Nếu tốt nghiệp Đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văc thư				
4	**Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long**	2										
		1	Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Thạc sĩ	Hành chích; Quác lý nhà nước; Quản lý kinh tế		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
		1	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
5	**Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí**	1										
		1	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
6	**Trung tâm Y tế huyện Ba Chẽ**	1										
		1	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
7	**Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu**	1										
		1	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính	Loại Khá	Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
8	**Trung tâm Y tế huyện Cô Tô**	1										
		1	Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Quản trị văn phòng			Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
9	**Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà**	1										
		1	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
VIII	**Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**	1										
	Sự nghiệp khác											
1	Trung tâm Thông tin	1										
	Phòng Công báo - Lưu trữ - Hành chính	1	Hành chính, tổng hợp; Công tác lễ tân, hậu cần, quản trị cơ sở vật chất	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Hành chính; Quản trị kinh doanh		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
B	**ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**	2										
I	**Ban Quản lý vườn quốc gia Bái Tử Long**	1										
	Sự nghiệp khác											
1	Văn phòng	1	Công nghệ thông tin	Quản trị viên hệ thống hạng III	V.11.05.14	Đại học trở lên	Công nghệ thông tin		Anh	Bậc 2	Đại học	
II	**Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư tỉnh**	1										
	Sự nghiệp khác											
1	Phòng Hỗ trợ đầu tư	1	Hỗ trợ doanh nghiệp	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Luật; Xây dựng; Giao thông; Quản lý đất đai; Môi trường; Kiến trúc	Loại Khá trở lên	Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	

Biểu số 3a

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN NĂM 2022
(KHỐI GIÁO VIÊN MẦM NON)

(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-UBND ngày 25 / 02 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG	**33**							
A	**Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao của Tỉnh**	**2**							
I	**UBND THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**	**2**							
1	Trường Mầm non Bình Ngọc	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non	Loại Giỏi	
2	Trường Mầm non Vạn Ninh	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Đại học trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non	Loại Giỏi	
B	**Tuyển dụng viên chức thông thường**	**31**							
I	**UBND THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**	**15**							
1	Trường Mầm non Vĩnh Trung	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
2	Trường Mầm non Vĩnh Thực	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
3	Trường Mầm non Bình Ngọc	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
4	Trường Mầm non Hải Xuân	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
5	Trường Mầm non Hải Hòa	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Trường Mầm non Vạn Ninh	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
7	Trường Mầm non Hải Đông	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
8	Trường Mầm non Hải Tiến	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
9	Trường Mầm non Quảng Nghĩa	2	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
10	Trường Mầm non Bắc Sơn	2	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
11	Trường Mầm non Hải Sơn	3	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
H	**UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN**	**6**							
1	Trường Mầm non Hoa Hồng	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
2	Trường Mầm non Yên Giang	2	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
3	Trường Mầm non Đông Mai	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
4	Trường Mầm non Yên Hải	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
5	Trường Mầm non Liên Hoá	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
III	**UBNĐ HUYỆN CÔ TÔ**	**3**							
1	Trường Mầm non Cô Tô	2	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1		3	4	5	6	7	8	9	10
2	Trường Mầm non Đồng Tiến	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
IV	**UBND HUYỆN ĐẦM HÀ**	**2**							
1	Trường Mầm non thị trấn Đầm Hà	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
2	Trường Mầm non Quảng Lợi	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
V	**UBND HUYỆN TIÊN YÊN**	**5**							
1	Trường Mầm non Đại Thành	1	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng IiI	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
2	Trường Mầm non Hà Lâu	2	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		
3	Trường Mầm nou Phong Dụ	2	Giáo viên mầm non	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.26	Cao đẳng trở lên	Sư phạm giáo dục mầm non		

Biểu số 3b

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN NĂM 2022
(KHỐI GIÁO VIÊN TIỂU HỌC)

(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-UBND ngày 25 / 02 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
	TỔNG	**156**							
A	**Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao của Tỉnh**	**15**							
I	**UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG**	**2**							
1	Trường Tiểu học Hạ Long	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Loại Giỏi	
2	Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Loại Giỏi	
H	**UBND THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**	**2**							
1	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục hoặc Sư phạm Sinh - Thể dục	Loại Giỏi	
2	Trường Tiểu học Ka Loug	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Loại Giỏi	
III	**UBND HUYỆN BA CHẼ**	**4**							
1	Trường TH&THCS Lương Mông	1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	Đại học Giáo dục thể chất, loại Khá trở lên	

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
2	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Lâm	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Loại Giỏi	
3	Trường PTDTBT TH&THCS Nam Sơn	2	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Loại Giỏi	
IV	**UBND HUYỆN BÌNH LIÊU**	**3**							
1	Trường Tiểu học Hoành Mô	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Đại học loại Xuất sắc, loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá cùng chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	
2	Trường Tiểu học Tình Húc	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Đại học loại Xuất sắc, loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá cùng chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	
3	Trường Tiểu học Thị trấn	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Đại học loại Xuất sắc, loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá cùng chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	
V	**UBND HUYỆN HẢI HÀ**	**2**							
1	Trường Tiểu học Quảng Minh II	1	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Âm nhạc	Loại Giỏi	
2	Trường TH&THCS Quảng Thịnh	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Loại Giỏi	
VI	**UBND HUYỆN VÂN ĐỒN**	**1**							

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Trường Tiểu học Đài Xuyên	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học	Loại Giỏi	
VH	**UBND HUYỆN TIÊN YÊN**	**1**							
1	Trường Tiểu học thị trấn	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học	Đại học loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	
B	**Tuyển dụng viên chức thông thường**	**141**							
1	**UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG**	**26**							
1	Trường Tiểu học Hạ Long	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
2	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
3	Trường TH&THCS Tuần Châu	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
4	Trường TH&THCS Nguyễn Viết Xuân	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
5	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
6	Trường TH&THCS Minh Khai	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
7	Trường TH&THCS Bằng Cả	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
8	Trường Tiểu học Đại Yên	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
9	Trường Tiểu học Hà Khẩu	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
10	Trường Tiểu học Bãi Cháy	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
11	Trường Tiểu học Hạ Long	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
12	Trường Tiểu học Cao Thắng	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
13	Trường Tiểu học Hà Lầm	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
14	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
15	Trường Tiểu học Minh Hà	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
16	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
17	Trường Tiểu học Lê Hồng Phong	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
18	Trường TH&THCS Hùng Thắng	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
19	Trường TH&THCS Tân Dân	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
20	Trường TH&THCS Vũ Oai	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
21	Trường TH&THCS Thống Nhất	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
22	Trường TH&THCS Núi Mần	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
23	Trường TH&THCS Kỳ Thượng	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
24	Trường TH&THCS Đồng Sơn	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
25	Trường TH&THCS Hoà Bình	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
26	Trường PTDTBTTH&THCS Đồng Lâm 1	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
II	**UBND THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**	**10**							
1	Trường Tiểu học Hải Hòa	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
2	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo viên tiểu học		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
3	Trường Tiểu học Ka Long	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo viên tiểu học		
4	Trường Tiểu học Ninh Dương	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo viên tiểu học		
5	Trường Tiểu học Vạn Ninh	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo viên tiểu học		
6	Trường Tiểu học Hải Yên	1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục hoặc Sư phạm Sinh - Thể dục		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
6	Trường Tiểu học Hải Yên	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
7	Trường Tiểu học Quảng Nghĩa	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo viên tiểu học		
8	Trường TH&THCS Hải Sơn (cấp TH)	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo viên tiểu học		
III	**UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN**	13							
1	Trường Tiểu học Yên Giang	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
2	Trường Tiểu học Sông Khoai 1	1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục thể chất		
3	Trường Tiểu học Hiệp Hòa	3	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
4	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Thuần	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
5	Trường Tiểu học Tiền An	1	Giáo viên tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
6	Trường Tiểu học Phong Cốc	3	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
7	Trường Tiểu học Phong Hải	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
8	Trường Tiểu học Liên Hoà	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
9	Trường TH&THCS Cẩm La	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
IV	**UBND HUYỆN BA CHẼ**	**27**							
1	Trường Tiểu học Minh Cầm	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
2	Trường Tiểu học Đạp Thanh	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
3	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Lâm	2	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
		1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
4	Trường PTDTBT TH&THCS Thanh Sơn	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
		1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
5	Trường PTDTBT TH&THCS Nam Sơn	6	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
		1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
		I	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
6	Trường PTDTBT TH&THCS Đồn Đạc il	i	Giáo viên Văn hóa	Giáo viêu tiểu học hạng IIi	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng iII	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
7	Trường Tiểu học Đồn Đạc	2	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục		
		i	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
8	Trường Tiểu học Thị Trấn	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
V	**UBND HUYỆN BÌNH LIÊU**	**31**							
1	Trường PTDTBT Tiểu học&THCS Đồng Văn	5	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở iên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Su phạm Tin học hoặc Su phạm Toăn - Tin		
2	Trường Tiểu học Hoành Mô	3	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở iên	Giáo dục tiểu học		
3	Trường Tiểu học Đồng Tâm	4	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Âm nhạc		

STT	Tên	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
		I	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục hoặc Su phạm Sinh - Thể dục		
4	Trường Tiểu học Lục Hồn	4	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		I	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục hoặc Sư phạm Sinh - Thể dục		
5	Trường Tiểu học Tình Húc	2	Giáo viên Văn hôa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
6	Trường Tiểu học Vô Ngại	4	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục hoặc Sư phạm Sinh - Thể dục		
7	Trường Tiểu học Húc Động	2	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
8	Trường Tiểu học Thị trấn	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Su phạm Tiếng Anh		
VI	**UBND HUYỆN CÔ TÔ**	**3**							
1	Trường Tiểu học thị trấn Cô Tô	i	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục thể chất		
2	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
3	Trường Tiểu học Thanh Lân	1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục thể chất		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
VII	**UBND HUYỆN HẢI HÀ**	**10**							
1	Trường Tiểu học thị trấn Quảng Hà	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
2	Trường Tiểu học thị trấn Quảng Hà III	1	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Âm nhạc		
3	Trường Tiểu học Quảng Minh	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiu học		
4	Trường Tiểu học Đường Hoa	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng IIi	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
5	Trường Tiểu học Quảng Thành	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
6	Trường Tiểu học Quảng Phong	i	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
7	Trường Tiểu học Quảng Long	i	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng IIi	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		i	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
8	Trường Tiểu học Quảng Đức	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng iII	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
9	Trường TH&THCS Tiền Tới	I	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Su phạm Tiếng Anh		
VIII	**UBND HUYỆN TIÊN YÊN**	**6**							
I	Trường Tiểu học Hải Lạng	I	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên tiểu hoc hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
2	Trường Tiểu học Phong Dụ	1	Giáo viên dạy Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
3	Trường Tiểu học thị trấn	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
4	Trường TH&THCS Đồng Rui	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
5	Trường TH&THCS Yên Than	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
IX	**UBND HUYỆN VÂN ĐỒN**	15							
1	Trường Tiểu học Quan Lạn	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
2	Trường Tiểu học Thị trấn Cái Rồng	1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục thể thao		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
3	Trường Tiểu học Đông Xá	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
4	Trường Tiểu học Hạ Long 1	1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục thể thao		
5	Trường Tiểu học Kim Đồng	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
6	Trường Tiểu học Đoàn Kết	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục thể thao		
7	Trường Tiểu học Đài Xuyên	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
8	Trường TH&THCS Ngọc Vừng	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
9	Trường TH&THCS Thắng Lợi	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
10	Trường TH&THCS Vạn Yên	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
11	Trường TH&THCS Bình Đân	1	Giáo viên Văn hóa	Giáo viên tiểu học hạng III	V.07.03.29	Đại học trở lên	Giáo dục tiểu học		

Ghi chú:
- Đối với vị trí việc làm giáo viên bộ môn (không phải giáo viên văn hóa) nếu không có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên thì phải có bằng tốt nghiệp Đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học

Biểu số 3c

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN NĂM 2022
(KHỐI GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ)

(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-UBND ngày 25/ 02 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG	75							
A	Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao của Tỉnh	20							
I	UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG	6							
1	Trường THCS Việt Hưng	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học	Loại Giỏi	
2	Trường THCS Nguyễn Trãi	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học	Loại Giỏi	
3	Trường TH&THCS Bãi cháy 2	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học	Loại Giỏi	
4	Trường THCS Lê Văn Tám	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học	Loại Giỏi	
5	Trường THCS Trần Quốc Toản	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học	Loại Giỏi	
6	Trường TH&THCS Minh Khai	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học	Loại Giỏi	
II	UBND THÀNH PHỐ MÓNG CÁI	4							
1	Trường THCS Hải Xuân	1	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học	Loại Giỏi	
2	Trường THCS Ka Long	1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý	Loại Giỏi	
3	Trường THCS Hải Yên	1	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý	Loại Giỏi	
4	Trường THCS Hải Tiến	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học	Loại Giỏi	

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
III	**UBNĐ THỊ XÃ QUẢNG YÊN**	**2**							
1	Trường THCS Cộng Hòa	1	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục công dân	Đại học loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	
2	Trường TH&THCS Hoàng Tân	I	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử hoặc Sư phạm Văn-Sử	Đại học loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	
IV	**UBND HUYỆN BÌNH LIÊU**	**1**							
1	Trường THCS Thị trấn	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học hoặc Sư phạm Toán -Lý hoặc Sư phạm Toán-Tin	Đại học loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	
V	**UBNĐ HUYỆN HẢI HÀ**	**2**							

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1		3	4	5	6	7	8	9	10
i	Trường THCS Quảng Minh	i	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học hoặc Sư phạm Toán -Lý hoặc Sư phạm Toán-Tin	Loại Giỏi	
2	Trường THCS Quảng Chính	1	Giáo viên Âm nhạc	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Âm nhạc	Loại Giỏi	
VI	**UBND HUYỆN CÔ TÔ**	**1**							
1	Trường THCS thị trấn Cô Tô	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học	Loại Giỏi	
VII	**UBND HUYỆN VÂN ĐỒN**	**2**							
i	Trường TH&THCS Thắng Lợi	i	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn	Loại Giỏi	
2	Trường TH&THCS Ngọc Vừng	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Thạc sĩ	Toán giải tích	Đại học Sư phạm Toán, loại Khá	
VIII	**UBND HUYỆN TIÊN YÊN**	**2**							
i	Trường TH&THCS Điền Xá	1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý	Đại học loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	
2	Trường THCS Hải Lạng	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử	Đại học loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá trở lên cùng ngành, chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	
B	**Tuyển dụng viên chức thông thường**	**55**							

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG**	3							
1	Trường TH&THCS Vũ Oai	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
2	Trường TH&THCS Thống Nhất	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
3	Trường TH&THCS Kỳ Thượng	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
II	**UBND THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**	19							
1	Trường THCS Vĩnh Thực	1	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
2	Trường THCS Trà Cổ	1	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục công dân hoặc Sư phạm Giáo dục chính trị		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
3	Trường THCS Hòa Lạc	1	Giáo viên Tiếng Trung	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Trung		
		1	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1		3	4	5	6	7	8	9	10
4	Trường THCS Ka Long	I	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
		I	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học		
		I	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục thể thao		
5	Trường THCS Vạn Ninh	I	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
		I	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học		
		I	Giáo viên Tiếng Trung	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Trung		
6	Trường THCS Hải Yên	I	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Văn học		
		I	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục thể thao		
7	Trường THCS Hải Tiến	I	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
8	Trường THCS Quảng Nghĩa	I	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học		
9	Trường TH&THCS Hải Sơn (cấp THCS)	I	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học		
10	Trường TH&THCS Vĩnh Trung (cấp	I	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Văn học		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	THCS)	1	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học		
III	**UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN**	**7**							
1	Trường THCS Sông Khoai	1	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Công nghệ		
2	Trường THCS Phong Cốc	1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý		
3	Trường THCS Liên Vị	1	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học		
4	Trường THCS Minh Thành	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
5	Trường THCS Hiệp Hòa	1	Giáo viên Giáo dục công dân	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục công dân		
6	Trường TH&THCS Hoàng Tân	1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý hoặc Sư phạm Văn-Địa		
		1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học hoặc Sư phạm Toán - Tin		
IV	**UBND HUYỆN BA CHẼ**	**2**							
1	Trường PTDTBT TH&THCS Nam Sơn	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học hoặc Sư phạm Toán-Tin		
2	Trường THCS Thị Trấn	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
V	**UBND HUYỆN BÌNH LIÊU**	**7**							

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1		3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trường THCS Húc Động	1	Giáo viên Hóa học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học hoặc Sư phạm Hóa-Sinh		
2	Trường THCS Lục Hồn	1	Giáo viên Sinh học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Sinh học hoặc Sư phạm Hóa-Sinh hoặc Sư phạm Sinh-Địa hoặc Sư phạm Sinh-Thể		
		1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý hoặc Sư phạm Sử - Địa hoặc Sư phạm Địa-Sinh hoặc Sư phạm Văn - Địa		
3	Trường THCS Võ Ngại	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
		1	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Công nghệ hoặc Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp		
4	Trường PTDTBT THCS Đồng Tâm	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		
		1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc Sư phạm Văn-Địa hoặc Sư phạm Văn-GDCD hoặc Sư phạm Văn-Sử		
VI	**UBND HUYỆN HẢI HÀ**	7							
1	Trường THCS Quảng Minh	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc Sư phạm Văn - Sử hoặc Sư phạm Văn - Địa hoặc Sư phạm Văn - GDCD		
2	Trường THCS Quảng Chính	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc Sư phạm Văn - Sử hoặc Sư phạm Văn - Địa hoặc Sư phạm Văn - GDCD		
3	Trường THCS Đường Hoa	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn hoặc Sư phạm Văn - Sử hoặc Sư phạm Văn - Địa hoặc Sư phạm Văn - GDCD		
	Trường THCS Đường Hoa	1	Giáo viên Hóa	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học hoặc Sư phạm Hóa - Sinh		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
4	Trường THCS Quảng Phong	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Văn học hoặc Sư phạm Văn - Sử hoặc Sư phạm Văn - Địa hoặc Sư phạm Văn - GDCD		
5	Trường PTDTBT THCS Quảng Sơn	1	Giáo viên Văn	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Văn học hoặc Sư phạm Văn - Sử hoặc Sư phạm Văn - Địa hoặc Sư phạm Văn - GDCD		
6	Trường TH&THCS Tiến Tới	1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Thể dục hoặc Sư phạm Sinh - Thể dục		
VII	**UBND HUYỆN TIÊN YÊN**	**6**							
1	Trường TH&THCS Đại Dực 2	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
2	Trường THCS Đông Ngũ	1	Giáo viên Tin học	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tin học		
3	Trường THCS Hải Lạng	1	Giáo viên Công nghệ	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Kỹ thuật		
4	Trường THCS Phong Dụ	1	Giáo viên Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Vật lý		
		1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử		
5	Trường THCS Tiên Lãng	1	Giáo viên Thể dục	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Giáo dục thể chất		
VIII	**UBND HUYỆN VÂN ĐỒN**	**4**							
1	Trường TH&THCS Minh Châu	1	Giáo viên Tổng phụ trách	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Ngữ văn	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đội	
		1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Trường TH&THCS Bản Sen	1	Giáo viên Sử	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử		
3	Trường TH&THCS Vạn Yên	1	Giáo viên Tiếng Anh	Giáo viên THCS hạng III	V.07.04.32	Đại học trở lên	Sư phạm Tiếng Anh		

Ghi chú:
- Đối với vị trí việc làm giáo viên bộ môn cấp THCS nếu không có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên thì phải có bằng tốt nghiệp Đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở

Biểu số 3d

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN NĂM 2022
(KHỐI GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG)

(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức							Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số chức danh nghề nghiệp	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG	**6**							
A	**Tuyển dụng viên chức thông thường**	**6**							
I	**UBND THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**	**2**							
1	Trung tâm GDNN&GDTX	1	Giáo viên Hoá học	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Hóa học		
		1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử		
II	**UBND HUYỆN BÌNH LIÊU**	**1**							
1	Trung tâm GDNN&GĐTX	1	Giáo viên Văn - Sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Văn - Sử		
III	**UBNĐ HUYỆN CÔ TÔ**	**1**							
1	Trung tâm GĐNN&GDTX	1	Giáo viên Lịch sử	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Lịch sử		
IV	**UBNĐ HUYỆN TIÊN YÊN**	**2**							
1	Trung tâm GDNN&GDTX	1	Giáo viên Toán	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Toán học		
		1	Giáo viên Địa lý	Giáo viên THPT hạng III	V.07.05.15	Đại học trở lên	Sư phạm Địa lý		

Ghi chú:
- Đối với vị trí việc làm giáo viên bộ môn cấp THPT nếu không có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên thì phải có bằng tốt nghiệp Đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông

Biểu số 3c

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN NĂM 2022
(KHỐI NHÂN VIÊN)

(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-UBND ngày 25/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG	**28**										
A	**Tuyển dụng viên chức nguồn nhân lực chất lượng cao của Tỉnh**	**3**										
I	**UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG**	**1**										
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	**1**										
1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	1	Phóng viên	Phóng viên hạng III	V.11.02.06	Đại học trở lên	Báo chí	Loại Giỏi hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá cùng chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
II	**UBND HUYỆN BÌNH LIÊU**	**1**										
	Sự nghiệp khác	**1**										
1	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất	1	Quản lý cơ sở dữ liệu đất đai	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Đại học trở lên	Quản lý đất đai	Đại học loại Giỏi, Xuất sắc hoặc Thạc sĩ và Đại học loại Khá cùng chuyên ngành với trình độ Thạc sĩ	Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
III	**UBND HUYỆN ĐẦM HÀ**	**1**										
	Sự nghiệp khác	**1**										
1	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	1	Nghiệp vụ kỹ thuật, dịch vụ chăn nuôi Thú y	Chẩn đoán viên bệnh động vật hạng III	V.03.04.11	Đại học trở lên	Thú y; Chăn nuôi Thú y; Bệnh học thủy sản; Nuôi trồng thủy sản; Công nghệ sinh học	Loại Giỏi	Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
B	Tuyển dụng viên chức thông thường	25										
I	**UBND THÀNH PHỐ HẠ LONG**	**5**										

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	4										
I	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	1	Phóng viên	Phóng viên hạng III	V.11.02.06	Đại học trở lên	Báo chí		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		1	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	Đại học trở lên	Báo chí; Xuất bản		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		2	Kỹ thuật phát thanh - Truyền hình	Kỹ sư hạng III	V.05.02.07	Đại học trở lên	Điện tử viễn thông; Công nghệ thông tin		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
	Sự nghiệp khác	1										
I	Trung tâm Hành chính công	1	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC, Giải đáp TTHC, thu phí	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Hành chính; Luật; Kế toán; Tài chính		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
II	**UBND THÀNH PHỐ MÓNG CÁI**	1										
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1										
*	***Cấp học Mầm non***	1										
1	Trường Mầm non Hoa Mai	1	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
III	**UBND HUYỆN BA CHẼ**	1										
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	1										
*	***Cấp học Tiểu học***	1										
1	Trường Tiểu học Đồn Đạc	1	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
IV	**UBND HUYỆN BÌNH LIÊU**	1										
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	1										

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	1	Thông tin, tuyên truyền, cổ động	Phóng viên hạng III	V.11.02.06	Đại học trở lên	Báo chí		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
V	**UBND HUYỆN CÔ TÔ**	**5**										
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	**2**										
*	***Cấp học THCS***	**2**										
1	Trường THCS thị trấn Cô Tô	1	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ về phân loại, sắp xếp tài liệu, vận hành các thiết bị thư viện chuyên dùng và hướng dẫn nội quy của thư viện trong trường học	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Cao đẳng trở lên	Thư viện	Nếu tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện	Anh	Bậc 1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
2	Trường THCS Đồng Tiến	1	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ về phân loại, sắp xếp tài liệu, vận hành các thiết bị thư viện chuyên dùng và hướng dẫn nội quy của thư viện trong trường học	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	Cao đẳng trở lên	Thư viện	Nếu tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện	Anh	Bậc 1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
	Sự nghiệp Văn hóa - Thể thao	**2**										
1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	1	Tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, giới thiệu sách, báo; xây dựng và phát triển mạng lưới thư viện, phòng đọc sách cơ sở, hướng dẫn chuyên môn và định hướng hoạt động cho hệ thống thư viện cơ sở	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	Đại học trở lên	Thư viện	Nếu tốt nghiệp Đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện	Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	1	Tổ chức và hướng dẫn hoạt động của các đội, nhóm, câu lạc bộ sở thích, rèn luyện kỹ năng phát triển năng khiếu cho các đối tượng; dàn dựng các chương trình, cuộc thi, hội diễn và các hoạt động văn hóa, văn nghệ	Phương pháp viên hạng III	V.10.06.20	Đại học trở lên	Nghệ thuật; Văn hóa; Công tác xã hội		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
	Sự nghiệp khác	1										
1	Đội Kiểm tra Trật tự đô thị và Môi trường	1	Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, lập thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự đô thị, giao thông, xây dựng, môi trường	Chuyên viên	01.003	Đại học trở lên	Xây dựng; Quản lý đô thị; Luật		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
VI	**UBND HUYỆN ĐÀM HÀ**	4										
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	1										
1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	1	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	Đại học trở lên	Báo chí; Xuất bản		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
	Sự nghiệp khác	3										
1	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất	1	Quản lý cơ sở dữ liệu đất đai	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Đại học trở lên	Quản lý đất đai		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	1	Nghiệp vụ kỹ thuật trồng trọt, bảo vệ thực vật	Bảo vệ thực vật hạng III	V.03.01.02	Đại học trở lên	Bảo vệ thực vật; Nông nghiệp		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	1	Nghiệp vụ kỹ thuật dịch vụ khuyến nông	Khuyến nông viên hạng III	V.03.09.26	Đại học trở lên	Khuyến nông; Nông nghiệp; Lâm nghiệp		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	
VII	**UBND HUYỆN TIÊN YÊN**	**8**										
	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	**3**										
*	***Cấp học Mầm non***	**1**										
1	Trường Mầm non Đông Ngũ	1	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
*	***Cấp học THCS***	2										
1	Trường THCS Đông Ngũ	1	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	V.07.07.20	Cao đẳng trở lên	Thiết bị trường học		Anh	Bậc 1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		1	Nhân viên Kế toán	Kế toán viên trung cấp	06.032	Cao đẳng trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 1	Ứng dụng CNTT cơ bản	
	Sự nghiệp Văn hóa Thể thao	**3**										
1	Trung tâm Truyền thông và Văn hóa	1	Biên tập viên	Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	Đại học trở lên	Báo chí; Xuất bản		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		1	Kế toán	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên	Kế toán; Kiểm toán; Tài chính		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
		1	Nghiệp vụ văn hóa, văn nghệ	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23	Đại học trở lên	Văn hóa; Nghệ thuật		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	
	Sự nghiệp khác	2										
1	Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất	1	Đăng ký đất đai, tài sản, trích lục, trích đo thửa đất	Địa chính viên hạng III	V.06.01.02	Đại học trở lên	Quản lý đất đai; Địa chính môi trường		Anh	Bậc 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	

STT	Đơn vị	Vị trí việc làm cần tuyển dụng viên chức										Ghi chú
		Số lượng	Mô tả vị trí việc làm	Tên chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ			Yêu cầu về Ngoại ngữ		Yêu cầu về Tin học	
						Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Khác	Tiếng	Trình độ	Trình độ	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
2	Ban quản lý Rừng phòng hộ	1	Quản lý rừng phòng hộ	Quản lý bảo vệ rừng viên hạng III	V.03.10.29	Đại học trở lên	Lâm sinh; Lâm nghiệp		Anh	Có kỹ năng sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	